TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2025
"Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Tuấn.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và ông Lê Văn Biên.
Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 195/2024/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 4 năm 2025 về "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn E, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
Bị đơn: Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1996, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn E, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá S kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 24/7/2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã H. Đến cuối năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống với nhau. Trong làm ăn kinh tế khó khăn và xảy ra cãi cọ nhau, xúc phạm nhau. Mâu thuẫn trong nuôi dạy con chung. Anh S có quan hệ ngoại tình với người khác. Vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại bàn bạc hoà giải nhưng không được. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Bá S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 24/10/2017 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2019. Nếu ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung là Nguyễn Anh T và giao con là Nguyễn Tường V cho anh S nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị làm nghề nhà hàng thu nhập mỗi tháng 7 triệu đồng.

Về tài sản: Ngày 16/12/2024 chị có yêu cầu chia tài sản chung cho vợ chồng. Nhưng chị đã rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Chị đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bị đơn chị Nguyễn Bá S trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 24/7/2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã H. Đến cuối năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên chị H đã về nhà ngoại sống cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, anh có quen biết người con gái khác nhưng anh đã xin lỗi hai bên nội ngoại để vợ chồng về sống với nhau. Vợ chồng khó khăn về kinh tế do làm nhà nên cãi vã nhau. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn. Chị H xin ly hôn thì anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 24/10/2017 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2019. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi con chung là Nguyễn Tường V và để chị H nuôi con chung là Nguyễn Anh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh làm nghề lái xe thu nhập mỗi tháng 9-10 triệu đồng.

Về tài sản: Anh đề nghị vợ chồng suy nghĩ thoả thuận với nhau, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ông Nguyễn Bá L thôn trưởng thôn 5, xã Q cung cấp: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá S kết hôn ngày 24/7/2018 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã H. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng kinh tế khó khăn nên cãi vã nhau. Anh S có quen biết người con gái khác. Chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ năm 2022 nên vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Về con chung: Chị H, anh S có 02 con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 24/10/2017 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2019. Trong quá trình chung sống chị H, anh S nuôi con vẫn đảm bảo. Từ trước đến nay chị H, anh S không có biểu hiện bạo hành con. Anh S làm nghề tự do thu nhập mỗi tháng 9-10 triệu đồng. Chị H làm nghề tự do thu nhập mỗi tháng 6-7 triệu đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng trong vụ án là nguyên đơn, bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Bá S.

Về con chung: Đề nghị giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Bá S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 24/10/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi,

trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh S vì chưa ai yêu cầu. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá S được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá S không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung vì chị H rút đơn yêu cầu chia tài sản chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Bá S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn đăng ký thường trú tại thị xã H, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá S được UBND xã Q, thị xã H cấp giấy chứng nhận kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp. Mâu thuẫn trong kinh tế, anh S có quan hệ với người khác. Từ khi mâu thuẫn cho đến nay gia đình hai bên tích cực khuyên bàn vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá S là có cơ sở nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh S có 02 con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 24/10/2017 và Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2019. Ly hôn chị H và anh S đều thống giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Bá S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 24/10/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Chị H và anh S đều có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh T và giao cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tường V là phù hợp. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh S vì chưa ai yêu cầu.

[4] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá S không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung vì chị Nguyễn Thị H rút đơn yêu cầu chia tài sản chung.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tạm ứng án phí chia tài sản cho chị Nguyễn Thị H.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 56, 81, 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T1.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Bá S.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 17/9/2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Giao cho anh Nguyễn Bá S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Tường V, sinh ngày 24/10/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh S vì chưa ai yêu cầu. Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá S được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá S không yêu cầu Toà án giải quyết. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị H.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008674 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung cho chị Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008743 ngày 17/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTX H;
- Chi cục THADSTX H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Q;
- Lưu HS.